TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2020/DS-ST
Ngày: 20/02/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Minh Phương.
2. Ông Châu Vũ Hùng.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng *tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 14 và 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Trần Văn M, sinh năm: 1968.
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Bị đơn: - Ông Trần Văn N, sinh năm: 1959.
- Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn Nị: Bà Đặng Thị Đ, sinh năm: 1961, Địa chỉ: Ấp K, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
-Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964.
-Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1966.
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Võ Thị Thúy H (tên gọi khác: Võ Thị Khánh V), sinh năm: 1978.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
-Bà Phan Thị Linh H, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.
-Bà Lâm Thị H, sinh năm: 1946.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Hồ Thị C, sinh năm: 1941.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
-Bà Đoàn Thị T, sinh năm: 1967.
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.
-Bà Trần Thị T, sinh năm: 1953.
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Dương Trung T, sinh năm: 1960.
Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn , huyện Tân Hưng, Long An.
-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1962.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Lâm Hồng K, sinh năm: 1955.
Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Tiêu Thị L, sinh năm:1955.
Địa chỉ:Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Đặng Văn N, sinh năm: 1971.
Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Trần Ngọc D, sinh năm: 1972.
Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Trần Thị Nt, sinh năm: 1954.
Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện Tân Hưng, Long An.
-Ông Trần Văn T, sinh năm: 1959.
Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện Tân Hưng, Long An.
-Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1943 (đã chết).
Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, Long An.
Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Huỳnh Thị Thơ:
-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1973.
Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
-Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1979.
Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, Long An.
-Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971.
Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, Long An.

Người đại diện hợp pháp của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà T là ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố R, thị trấn T, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 10/10/2019).

-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Số 05, đường Tôn Đức Thắng, khu phố Rọc Chanh A, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Mỹ Linh, chức vụ: Chi cục trưởng.

[Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt].

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K trình bày: Vào ngày 24/8/2000, ông, bà có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ diện tích 11.014m^2, đất tại thửa số 238, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn N đứng tên số: T333910 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hưng cấp ngày 20/12/2001, số vào sổ 9206.QSDĐ/CN với giá 60 chỉ vàng 24kara; ông, bà đã trả đủ vàng cho ông N và bà Đ do ông N và bà Đ đứng tên quyền sử dụng đất vượt hạn điền nên không thể chuyển quyền sử dụng đất cho ông, bà được nhưng ông, bà đã trực tiếp sử dụng từ năm 2000. Đến tháng 02/2019 ông, bà cùng ông N, bà Đ ký hợp đồng đo đạc lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mới biết phần đất tại thửa 238 do ông N, bà Đ đứng tên được tách thành 02 thửa gồm thửa 1360 diện tích 5.947m^2 và thửa 1356 diện tích 5.458,8m^2 do ông N, bà Đ đang nợ nhiều người và đã có bản án nên Ủy ban nhân dân xã Hưng Đền B không lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông, bà được. Nay ông, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông bà với ông N, bà Đ tổng diện tích qua đo đạc thực tế 10.895,4m^2, gồm đất tại một phần thửa đất số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^2, tờ bản đố số 10, tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Nếu yêu cầu của ông, bà không được chấp nhận thì yêu cầu ông N, bà Đ phải trả tiền cho ông, bà theo giá Tòa án đã trưng cầu định giá. Đến ngày 18/9/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng mới kê biên quyền sử dụng đất trên của ông N và bà Đ để đảm bảo thi hành án cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên ông, bà không đồng ý với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc không đồng ý để ông, bà và ông N, bà Đ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nhau vì những khoản nợ giữa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với ông N, bà Đ phát sinh sau khi ông, bà thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Đặng Thị Đ và bà Đ đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn N vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông N và bà Đ trình bày: Ông, bà thừa nhận có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K vào ngày 24/8/2000 diện tích 11.014m^2, tại thửa 238, tờ bản đồ số 12, giá 60 chỉ vàng 24kara, ông, bà đã nhận đủ vàng do ông M và bà K trả; ông, bà đã giao đất cho ông M, bà K sử dụng từ năm 2000 đến nay, nay Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng kê biên quyền sử dụng đất của ông, bà để thanh toán nợ cho những người ông, bà nợ sau khi ông, bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên, ông, bà không đồng ý mà đồng ý chuyển nhượng cho ông M và bà K vì số tiền thi hành án ông, bà nợ sau này, không liên quan đến quyền sử dụng đất ông, bà chuyển nhượng cho ông M và bà K.

3. Ý kiến trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Thúy H, bà Phan Thị Linh H, ông Nguyễn Hoàng G, bà Lâm Thị H, bà Hồ Thị C, bà Đoàn Thị T, ông Dương Trung T, bà Nguyễn Thị H, bà Tiêu Thị L, ông Lâm Hồng K, bà Trần Thị T, ông Đặng Văn N, ông Trần Văn T, bà Trần Thị N, bà Trần Ngọc D và ông Nguyễn Văn N, trình bày: Hiện nay ông N và bà Đ đang nợ tiền của các ông, bà nên không đồng ý để ông N, bà Đ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông M và bà K, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng bán đấu giá quyền sử dụng đất của ông N, Đ thu tiền trả các khoản nợ trên cho các ông, bà.

Ông Nguyễn Văn C, Bà Nguyễn Thị M trình bày: Ông, bà là người đang thuê quyền sử dụng đất của ông M và bà K đang tranh chấp với ông N và bà Đ, nếu Tòa án tuyên đất của ai thì ông, bà sẽ giao trả, ông, bà không tranh chấp.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng tương đối đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn còn một số thiếu sót, Viện kiểm sát đã kiến nghị khắc phục và Tòa án đã khắc phục xong.

Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất tích 11.014m^2, đất tại thửa số 238, tờ bản đồ số 12 qua đo đạc thực tế diện tích 10.895,4m^{2,} tại một phần thửa số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^2, tờ bản đố số 10, tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K với ông ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ là tranh chấp "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng sau khi thụ lý mới phát sinh quan hệ tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án nên Tòa án đã bổ sung thêm tranh chấp mới là phù hợp quy định của pháp luật tố tụng.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ nhưng phía bị đơn ông N và bà Đ không đến. Tòa án căn cứ khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông N và bà Đ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1]. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K khởi kiện ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 11.014m^2, đất tại thửa số 238, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn Nghị đứng tên số: T333910 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hưng cấp ngày 20/12/2001, số vào sổ 9206.QSDĐ/CN; qua đo đạc thực tế diện tích 10.895,4m^2, tại một phần thửa số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^{2,} tờ bản đố số 10, tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, ông M, bà K và ông N, bà Đ đều thừa nhận giữa hai bên có thỏa thuận chuyển nhượng cho nhau quyền sử dụng đất diện tích 11.000m^2 vào ngày 24/8/2000 giá 60 chỉ vàng 24kara; do ông Nghị và bà Đẹp đứng tên quyền sử dụng đất vượt hạn điền nên không thể lập thủ tục chuyển quyền cho nhau được nhưng ông M và bà K trực tiếp sản xuất từ năm 2000 đến tháng 02/2019 ông M, bà K cùng ông N và bà Đ đi đo đạc để lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mới biết phần đất tại thửa 238 do ông N và bà Đ đứng tên được tách thành 02 thửa gồm thửa 1360 diện tích 5.947m^2 và thửa 1356 diện tích 5.458,8m^2; và ông N, bà Đ đang nợ nhiều người và đã có bản án nên Ủy ban nhân dân xã Hưng Điền B không lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên ông M, bà K phải khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, bà. Khoản nợ ông N, bà Đ nợ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát sinh sau khi ông M và bà K nhận chuyển nhượng quyền sử dụng phần đất trên của ông N và bà Đ nên cần phải bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M và bà K, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M và bà K đối với ông N và bà Đ.

[2]. Đối với ý kiến của bị đơn ông Trần Văn N, bà Đặng Thị Đ: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông M, bà K nên cần ghi nhận.

[3]. Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Võ Thị Thúy H, bà Phan Thị Linh H, ông Nguyễn Hoàng G, bà Lâm Thị H, bà Hồ Thị C, bà Đoàn Thị T, ông Dương Trung T, bà Nguyễn Thị H, bà Tiêu Thị L, ông Lâm Hồng Kh, bà Trần Thị T, ông Đặng Văn N, ông Trần Văn T, bà Trần Thị Nt, bà Trần Ngọc D và ông Nguyễn Văn N không đồng ý để ông N, bà Đ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông M, bà K là không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Đối với ý kiến của ông Nguyễn Văn C, Bà Nguyễn Thị M không tranh chấp việc ông, bà thuê quyền sử dụng đất của ông M, bà K nên Tòa án không xem xét.

[5]. Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình thụ lý giải quyết và tại phiên tòa cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp.

[6]. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá số tiền: 13.018.000 đồng trong quá trình giải quyết vụ án ông M và bà K đồng ý tự nguyện chịu khoản tiền này, không yêu cầu ông N và bà Đ hoàn trả lại nên Tòa án không đề cập xem xét.

[7]. Về án phí: Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông M và bà K 8.554.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008642 ngày 05/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ phải liên đới chịu 19.067.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 157, 158, 165, 166 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 129, 288, 401, 500, 501, 502 và Điều 503 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 95, 96, 97, 166, 167, 168 Luật đất đai;

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K đối với ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn M, bà Nguyễn Thị K đối với ông Trần Văn N, bà Đặng Thị Đ.

Buộc ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới giao trả lại cho ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K quyền sử dụng đất tổng diện tích diện tích 11.014m^2, đất tại thửa số 238, tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn N đứng tên số: T333910 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Hưng cấp ngày 20/12/2001, số vào sổ 9206.QSDĐ/CN; qua đo đạc thực tế tổng diện tích 10.895,4m^2 (thửa mới tại một phần thửa số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^{2,} tờ bản đố số 10) tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Có vị trí tiếp giáp như sau:

-Đối với đất tại một phần thửa 1356 diện tích 5.216,8m^2 có vị trí tiếp giáp:

Phía Đông giáp thửa 1367 dài 46,9m.

Phía Tây giáp thửa 1351 dài 45,5m.

Phía Nam giáp thửa 1360 dài 113,4m.

Phía Bắc giáp thửa 1345 dài 113,3m.

-Đối với đất tại một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^2 có vị trí tiếp giáp:

Phía Đông giáp thửa 1367 dài 51,9m.

Phía Tây giáp thửa 1351 dài 48,7m.

Phía Nam giáp thửa 1369 dài 114m.

Phía Bắc giáp thửa 1356 dài 113,4m.

Vị trí và hiện trạng theo mãnh trích đo địa chính ngày 17/5/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đại tại huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Trần Văn N, bà Đặng Thị Đ có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 10.895,4m^2 đất tại thửa 238, tờ bản đồ số 12 (thửa mới tại một phần thửa số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^2, tờ bản đố số 10) tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An cho ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K theo quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K được quyền đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với diện tích 10.895,4m^2 đất tại thửa 238, tờ bản đồ số 12 (thửa mới tại một phần thửa số 1356 diện tích 5.216.8m^2 và một phần thửa 1360 diện tích 5.678,6m^{2,} tờ bản đố số 10) tọa lạc tại xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá số tiền: 13.018.000 đồng ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu khoản tiền này và đã nộp xong.

3. Về án phí: Ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông M và bà K 8.554.000 đồng án phí dân sư sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008642 ngày 05/4/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Ông Trần Văn N và bà Đặng Thị Đ phải liên đới chịu 19.067.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-*TAND tỉnh;*
-*VKSND huyện;*
-*THA DS huyện;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ + án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Văn Long